

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHÍNH PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHÍNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHINH PHAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH MTV CHÍNH PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801107328

**3. Ngày thành lập:** 01/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0983.495.944

Fax:

Email: [chinhphatbp@gmail.com](mailto:chinhphatbp@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4312(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4100        |
| 3.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.                                                                                                                                                              | 4752        |
| 4.  | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0210        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán gỗ cây, gỗ chế biến.                                                                                                                                                                                                         | 4663        |
| 6.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1811        |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                  | 4773        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0161        |
| 9.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8129        |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 11. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0130        |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng cầu đường.                                                                                                                                                                                     | 7730        |
| 13. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                                  | 8219        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4210        |
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, điện dân dụng, điện chiếu sáng đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình sinh vật cảnh, hồ bơi, sân Tennis;<br>- Thi công công trình sơn kẻ đường, lắp đặt biển báo tín hiệu giao thông. | 4290        |
| 17. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4311        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ LỊCH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/07/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285601141

Ngày cấp: 29/01/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ THỊ LỊCH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/07/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285601141

Ngày cấp: 29/01/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước